

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HS-ST

Ngày: 29- 7 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Quang Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Hoàng Văn Tấn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Tống Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm, công khai, trực tuyến (Điểm cầu trung tâm: Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang) vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/TLST-HS ngày 07/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 15/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn U'**, sinh năm 1987 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lương Xuân T và con bà Lý Thanh H; Có vợ: Lò Thị B, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam).

- ***Bị hại (tại điểm cầu trung tâm):*** Anh Lý Quang H, sinh năm 2003; Nơi đăng ký HKTT: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi tạm trú: Thôn V1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tại điểm cầu trung tâm): Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 06/3/2022, Lương Văn U- sinh năm 1987, trú tại Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đi đến Công ty TNHH N (gọi tắt là Công ty N) thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xin việc làm và được Công ty N ký hợp đồng lao động thử việc, cấp cho chiếc áo t-shirt điện của Công ty và cho đi thăm quan xưởng sản xuất cùng với hai người mới được tuyển dụng cùng (hiện nay hai người này không đi làm nên không xác định được tên tuổi, địa chỉ, cụ thể của người này). Sau khi thăm quan xong, U đi đến khu vực để đồ cá nhân của Công ty để chiếc áo t-shirt điện vào tủ để đồ chung với hai nam thanh niên tại tủ để đồ cá nhân ở tầng 2, xưởng sản xuất A-08, rồi đi về phòng trọ ở tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 07 giờ 30 ngày 07/3/2022, U đến Công ty N để làm việc, đi vào khu vực tủ đồ cá nhân để lấy áo t-shirt điện nhưng không thấy hai nam thanh niên đến nên U không biết chiếc áo cất ở tủ nào. Lúc này, U đi đến vị trí ngăn tủ để đồ cá nhân của anh Lý Quang H- sinh năm 2003, trú tại xóm Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng là công nhân đang ở đó thấy cửa khóa. U quan sát xung quanh không có ai nên đã dùng tay phải giật mạnh ổ khóa tủ đồ cá nhân của anh H theo hướng từ trên xuống thì thấy khóa bật ra. U mở cửa ngăn tủ ra không thấy chiếc áo t-shirt điện mà phát hiện bên trong tủ đồ có 01 đôi giày màu trắng cùng quần áo, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, loại 64GB, màu xanh đen và 01 ví da màu xám bên trong có tiền, một số giấy tờ tùy thân của anh H nên U nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. U dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động và chiếc ví da của anh H đút vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đóng cửa tủ đồ của anh H lại rồi đi ra khỏi công ty đi về phòng trọ. Khi đến khu vực cầu vượt Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang, U bỏ ví ra kiểm tra thấy bên trong có 1.600.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. U cất toàn bộ số tiền trên vào túi áo đang mặc và tháo chiếc sim điện thoại trong máy điện thoại trộm cắp được rồi ném chiếc sim điện thoại, chiếc ví bên trong có các giấy tờ cá nhân của anh H ở rìa đường gom dân sinh. Sau đó, U mang điện thoại trộm cắp được về nhà trọ tại tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện V cất giấu. Khoảng 2- 3 ngày sau khi trộm cắp, U mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen trộm cắp được của anh H đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Huy H1- sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh

Bắc Giang bán cho anh H1 được 2.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại U đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi nghỉ giữa ca làm việc ngày 07/3/2022, anh H ra tủ đồ cá nhân của mình thì phát hiện bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc ví bên trong có giấy tờ tùy thân, tiền (gồm: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên anh Lý Quang H; số tiền 1.600.000 đồng) và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen. Ngày 14/4/2022, anh H làm đơn trình đến Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 19/4/2022 Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên tiến hành rà soát hệ thống camera an ninh tại khu vực để đồ công nhân của Công ty N. Kết quả thu giữ 01 đoạn video clip có nội dung bị can U trộm cắp tài sản trong tủ đồ cá nhân của anh H.

Do biết hành vi của mình là bị phạm pháp luật nên ngày 20/4/2022, Lương Văn U đến Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cùng ngày Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đã bàn giao hồ sơ, đối tượng Lương Văn U cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã cho Lương Văn U xem lại hình ảnh đoạn video clip thu giữ. Kết quả bị cáo U khẳng định người trong hình ảnh là U đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh H.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cho Lương Văn U xác định vị trí U vứt chiếc ví da, chiếc sim điện thoại cùng các giấy tờ cá nhân của anh H. Kết quả bị cáo đã xác định được vị trí vứt các đồ vật trên tại khu vực đoạn đường lỏi rẽ từ cầu vượt Đ-V xuống đường gom dân sinh cạnh Cao tốc Hà Nội Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm xung quanh vị trí Lương Văn U xác định vứt vật chứng nhưng không thu giữ được tài sản, đồ vật có liên quan.

Ngày 20/4/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can Lương Văn U xác định vị trí nơi đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo trộm cắp được của anh H ngày 07/3/2022. Kết quả bị cáo đã xác định đúng cửa hàng bán điện thoại “H” của anh Nguyễn Huy H1- sinh năm 1990 ở tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm chủ.

Ngày 20/4/2022, anh Nguyễn Huy H1 sau khi biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, loại 64GB, màu xanh đen mua của bị can U là tài sản do trộm cắp mà có nên anh H1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 22/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên định giá các tài sản của anh H bị trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, loại 64GB, màu xanh đen, có giá trị 2.200.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Vinaphone có giá trị 25.000 đồng; 01 thẻ ATM mang tên Lý Quang H có giá trị 110.000 đồng; 01 chiếc ví bằng da, màu xám đã qua sử dụng, có giá trị 10.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lương Văn U ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn U thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Lý Quang H khai nhận tài sản bị trộm cắp gồm chiếc điện thoại di động Oppo F11 và 01 ví da có 1.600.000 đồng và 01 thẻ ATM. Anh H đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000 đồng, không yêu cầu bồi thường giá trị chiếc ví da, thẻ ATM và sim điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn U từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 589 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Lương Văn U phải bồi thường cho anh Lý Quang H 1.600.000 đồng và hoàn trả anh Nguyễn Huy H1 2.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/3/2022, tại khu để đồ cá nhân của công nhân của Công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lương Văn Ư đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 3.995.000 đồng, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, loại 64GB, màu xanh đen, có giá trị 2.200.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại mạng Vinaphone, có giá trị 25.000 đồng; 01 thẻ ATM mang tên Lý Quang H có giá trị 110.000 đồng; 01 chiếc ví bằng da, màu xám, có giá trị 10.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng của anh Lý Quang H, sinh năm 2003, trú tại Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.995.000 đồng. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn Ư có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn Ư không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lương Văn Ư thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Bị cáo phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng song bị cáo thường xuyên đi xa nhà không nơi cư trú ổn định, không có nghề nghiệp ổn định, xác minh tại địa phương cung cấp bị cáo có biểu hiện nghiện ma túy, do vậy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát để đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Quang H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000 đồng và anh Nguyễn Huy H1 yêu cầu bị cáo hoàn trả 2.000.000 đồng là tiền mua điện thoại, yêu cầu của anh H và anh H1 là hợp pháp cần chấp nhận. Đối với sim điện thoại, ví da, thẻ ATM của anh Lý Quang H do anh H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 là tài sản của anh Lý Quang H, ngày 28/4/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh H nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn U 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/4/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Lương Văn U phải bồi thường cho anh Lý Quang H 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng và hoàn trả anh Nguyễn Huy H1 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Lương Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

